

Hội thảo khoa học “Đào tạo và bồi dưỡng báo chí: kinh nghiệm Việt Nam và Lào”

Vừa qua tại Hà Nội, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã phối hợp với Viện Thông tin Văn hoá và Du lịch Lào tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề *Đào tạo và Bồi dưỡng báo chí: kinh nghiệm Việt Nam và Lào*. Hội thảo thu hút sự tham dự của nhiều học giả, chuyên gia báo chí đến từ Học viện Báo chí và Tuyên truyền, nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí đến từ các cơ quan quản lý báo chí trung ương và địa phương Lào cùng đồng đạo các học viên, sinh viên Lào đang theo học chuyên ngành báo chí tại Học Viện Báo chí và Tuyên truyền.

Tại Hội thảo, các đại biểu nhấn mạnh, sau hơn 50 năm kể từ ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, mối quan hệ truyền thống Việt-Lào luôn được củng cố sâu rộng và phát triển toàn diện, liên tục. Các hoạt động hợp tác giữa hai nước anh em, trong đó có hợp tác đào tạo và bồi dưỡng báo chí, đã phát triển vững chắc cả về chiều sâu và bề rộng. Hội thảo là cơ hội để hai bên cùng nhìn nhận lại quá trình đào tạo, bồi dưỡng báo chí, rút ra các bài học kinh nghiệm từ thực tiễn và đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng báo chí của hai nước.

Theo đó, hơn 10 báo cáo tham luận và các ý kiến trao đổi tại Hội thảo tập trung vào 3 vấn đề chính liên quan đến chủ đề này ở cả hai nước Việt Nam và Lào, gồm: 1/ Tình hình phát triển báo chí; 2/ Công tác đào tạo và bồi dưỡng báo chí; 3/ Các giải pháp nâng cao chất

lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng báo chí.

Theo các đại biểu, trong những năm qua báo chí Việt Nam đã có sự phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, báo chí Lào cũng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, một vấn đề đang đặt ra đối với báo chí Việt Nam là phải giải quyết được mối quan hệ thị trường trong báo chí và truyền thông; còn vấn đề đặt ra đối với báo chí Lào là cần có chiến lược phát triển nền báo chí theo hướng chuyên nghiệp. Để báo chí đến được với công chúng và được công chúng tiếp nhận rộng rãi, theo các đại biểu tham dự Hội thảo, báo chí hai nước phải không ngừng nâng cao chất lượng bài viết, đi vào phản ánh đời sống thực sự của nhân dân, phản ánh những bức xúc của người dân, là tiếng nói của Đảng, diễn đàn của nhân dân, là phản biện của nhân dân đối với những vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước. Đồng thời, cần thiết phải đặt báo chí trong môi trường cạnh tranh, đặc biệt là cạnh tranh công chúng, nhưng vẫn giữ được định hướng, mục đích, tôn chỉ của các tờ báo. Một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng báo chí hai nước hiện nay là phải xóa bỏ bao cấp trong vấn đề quản lý báo chí; tăng cường quản lý các mạng xã hội để tạo môi trường lành mạnh cho báo chí phát triển.

Về vấn đề đào tạo, bồi dưỡng báo chí, các đại biểu cho rằng, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng báo chí, truyền thông cần dựa vào tình hình phát triển báo chí của

mỗi nước hiện nay để điều chỉnh công tác đào tạo báo chí cho phù hợp. Các cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí và truyền thông Lào chia sẻ, nhiều cán bộ đang làm việc tại các cơ quan báo chí Lào không được đào tạo bài bản về báo chí, vì vậy họ rất mong muốn được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức. Theo đó, để nâng cao hiệu quả hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng báo chí, Hội thảo đề xuất, thời gian tới cần tăng cường các lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho các cán bộ báo chí Lào, giúp Lào phát triển các cơ sở đào tạo báo chí ngay tại đất nước bạn.

Mối quan hệ giữa hai nước Việt-Lào là mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết, gắn bó keo sơn giữa hai Đảng, hai Nhà nước, hai Quốc hội và Nhân dân hai nước. Với quan hệ anh em gắn bó và hợp tác truyền thống đó, đại biểu hai bên cùng nhất trí sẽ tăng cường hơn nữa những hợp tác trong đào tạo và bồi dưỡng báo chí, thúc đẩy và mở rộng hơn nữa mối quan hệ tốt đẹp giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền với Viện Thông tin, Văn hóa và Du lịch Lào trong thời gian tới.

PHẠM NGUYỄN

Hội thảo quốc tế “An ninh con người ở châu Á: Thực tiễn châu Âu và hàm ý chính sách cho Việt Nam”

Ngày 11-12/11/2014, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (VASS) phối hợp với Quỹ Konrad Adenauer Stiftung (KAS) tổ chức Hội thảo “An ninh con người ở châu Á: Thực tiễn châu Âu và hàm ý chính sách cho Việt Nam”. Tham dự Hội thảo có đông đảo các đại biểu là các nhà khoa học trong nước và quốc tế.

Hội thảo diễn ra trong 4 phiên toàn thể, tập trung vào các vấn đề như: An

ninh kinh tế về phát triển bền vững, an ninh lương thực và y tế, an ninh cá nhân, cộng đồng và an ninh chính trị; An ninh con người và nhu cầu hợp tác khu vực; Vai trò của giáo dục: cơ sở cho phát triển con người - So sánh hệ thống giáo dục châu Á và châu Âu; Lý luận và thực tiễn vấn đề an ninh con người tại Việt Nam...

Hội thảo nhất trí với ý kiến cho rằng, khái niệm về an ninh con người đã được đưa ra thảo luận ở các hội thảo quốc tế từ 20 năm trước, đó là phương thức hữu hiệu để suy nghĩ và tư duy về ứng phó của con người với những thách thức của thế kỷ XXI đến từ nhiều góc độ khác nhau và có những cản trở khác nhau. Những diễn biến về khí hậu đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng trên thế giới, tác động đến tăng trưởng kinh tế, có ảnh hưởng khác nhau về xã hội đến các quốc gia. Xu hướng toàn cầu hóa, hệ thống tài chính, kinh tế có nhiều biến đổi; những cuộc xung đột, tình trạng bạo lực... ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia. Những nỗ lực giảm tỷ lệ hộ nghèo, đảm bảo an ninh lương thực... mang lại nhiều lợi ích hơn cho người dân. Tình trạng phân hóa xã hội, phân hóa giàu nghèo ngày càng gia tăng ở các quốc gia trên thế giới hiện nay cần phải được tiếp cận từ các góc độ khác nhau để giải quyết. Không thể coi đây là những thách thức có thể được giải đáp bằng một giải pháp đơn giản, mà cần sự kết hợp của nhiều phương án và cách tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau mới giải quyết được.

An ninh con người là cách tiếp cận phù hợp, lấy con người làm trọng tâm. Cách tiếp cận này đến nay đã được giới nghiên cứu, học giả áp dụng trong các nghiên cứu khoa học. Cách tiếp cận an ninh con người phải là đa ngành, liên

ngành, bởi an ninh con người có tính đặc thù hoàn cảnh rất cao.

Đặc biệt, nội dung quan trọng được các học giả thảo luận là an ninh con người và nhu cầu hợp tác khu vực; những phạm vi và cách tiếp cận cho sự hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia để thúc đẩy an ninh con người, đây là cơ hội mở rộng cách tiếp cận an ninh con người khu vực. An ninh con người ở cấp độ khu vực, thế giới đã được đề cập nhiều, nhưng góc độ an ninh con người đơn lẻ ở từng quốc gia chưa được đề cập đến nhiều. Thiết lập chương trình, chính sách an ninh con người phải bao hàm bốn yếu tố, lấy con người làm trọng tâm, có tính toàn diện, liên kết của một chương trình an ninh con người, có bối cảnh cụ thể và định hướng tới góc độ ngăn ngừa mất an ninh con người hơn là khắc phục nó.

Với Việt Nam, khi xây dựng chính sách nên tích hợp, lồng ghép an ninh con người với từng ngành, từng lĩnh vực. Phát triển con người thì ưu tiên an ninh con người, giúp con người chống chịu, phát triển trong hoàn cảnh cụ thể, quan trọng là đảm bảo được các nhu cầu của người dân.

Phát biểu tổng kết Hội thảo, GS.TS. Võ Khánh Vinh - Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam - đánh giá cao công tác chuẩn bị kỹ càng và chu đáo của các nhà tổ chức cũng như các cá nhân tham gia Hội thảo, thể hiện qua các tham luận chất lượng đã được trình bày. Đây là hội thảo quốc tế đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam về chủ đề “An ninh con người”. Hội thảo tạo không gian đối thoại cho các học giả châu Á và châu Âu trao đổi vấn đề lý luận và thực tiễn về an ninh con người, thu hẹp khoảng cách về kiến thức cũng như

phát triển chính sách hiệu quả trong việc đối phó với các vấn đề an ninh con người trên thế giới, khu vực và tại một số quốc gia cụ thể như Campuchia, Lào, Việt Nam...

HÀ AN

Hội thảo khoa học “Nghiên cứu cùng cộng đồng: ứng dụng nhân học trong phát triển ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam”

Vừa qua, tại Hà Nội, Viện Dân tộc học (Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam) đã phối hợp với Bộ môn Nhân học (Trường Đại học KHXH&NV) và Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề *Nghiên cứu cùng cộng đồng: ứng dụng nhân học trong phát triển ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam*. Hội thảo thu hút sự tham gia của nhiều học giả, chuyên gia nghiên cứu đến từ các viện nghiên cứu và nhiều trường đại học với 15 bản tham luận.

Hội thảo nhằm mục tiêu tạo ra một diễn đàn mở để các nhà khoa học, nhà hoạch định chính sách và người làm công tác phát triển chia sẻ những ý tưởng, phát hiện và phương pháp liên quan đến cách tiếp cận nhân học và nghiên cứu cùng cộng đồng trong phát triển vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam, đồng thời thảo luận về các hướng ứng dụng nhân học trong thời gian tới.

Nội dung Hội thảo tập trung vào 4 chủ đề lớn: 1/ Lý thuyết về nhân học trong phát triển và việc áp dụng tại vùng dân tộc thiểu số Việt Nam; 2/ Phương pháp nghiên cứu cùng cộng đồng; 3/ Phương pháp, mô hình ứng dụng nhân học trong nghiên cứu và phát triển dân tộc thiểu số; 4/ Chia sẻ những nghiên cứu và kinh nghiệm thực tế của các dự án

phát triển có sự tham gia của cộng đồng và khả năng áp dụng phương pháp nghiên cứu cùng cộng đồng.

Nghiên cứu cùng cộng đồng vừa là một phương pháp tiến hành, vừa là một cách tiếp cận dân chủ trong nghiên cứu, trong đó thành viên của cộng đồng và các nhà nghiên cứu bên ngoài tham gia một cách bình đẳng trong mọi khía cạnh của quá trình nghiên cứu, cùng nhau đóng góp năng lực chuyên môn, ra quyết định và sở hữu bản quyền. Việc áp dụng phương pháp nghiên cứu cùng cộng đồng không chỉ đem lại cho nghiên cứu những phát hiện sát với thực tế của người trong cuộc, mà còn là cơ hội để người dân phát triển năng lực tìm hiểu, phản biện và tìm giải pháp cho những vấn đề của cộng đồng, đồng thời nâng cao tiếng nói và vị thế của họ trong các hoạt động truyền thông và vận động chính sách.

Theo các đại biểu, nghiên cứu cùng cộng đồng không phải là một phương pháp mới trong nghiên cứu nhân học. Ngay từ khi ngành dân tộc học ra đời, những người tiên phong trong nghiên cứu nhân học ở các mức độ khác nhau đã dựa vào cộng đồng để thực hiện các nghiên cứu của mình. Ở Việt Nam trong hơn một thập kỷ qua, phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng đã được các nhà nhân học, những người làm chính sách và những người làm công tác phát triển

áp dụng ngày càng phổ biến đối với các nhóm dân tộc thiểu số ở vùng miền núi và các nhóm yếu thế trong xã hội. Phương pháp này đã đạt được các kết quả khoa học cũng như giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

Hội thảo nhận định, vấn đề đặt ra cho nhiều nhà nghiên cứu nhân học hiện nay khi tiến hành các dự án phát triển có liên quan đến dân tộc thiểu số ở vùng miền núi là thời gian và nguồn kinh phí. Các dự án phát triển với quy mô vừa và nhỏ, nguồn tài chính hạn hẹp, thời gian thực địa đôi khi chỉ được thực hiện từ một đến hai tuần mà mục đích nghiên cứu cũng như những thực hành trên thực địa đòi hỏi phải đem lại lợi ích cụ thể cho cộng đồng. Câu hỏi được đặt ra là làm thế nào để giải quyết được những vấn đề đó.

Phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng trong nghiên cứu nhân học, theo Hội thảo, sẽ cung cấp những hiểu biết sâu sắc về các tổ chức xã hội và văn hoá, về thân phận con người của cá nhân hay một cộng đồng. Phương pháp này rất phù hợp với lý thuyết hậu hiện đại được hình thành trong nghiên cứu nhân học vài thập kỷ qua. Tuy nhiên, cách tiếp cận này không phải lúc nào cũng nhận được sự đồng thuận của giới nhân học hàn lâm và ngay cả những người làm chính sách, những nhà quản lý.

HOÀI PHÚC